



THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc môi trường và bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, tháng 7/2022

I. Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh

Thực hiện kế hoạch quan trắc môi trường và bệnh thủy sản các vùng nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022, Chi cục Thủy sản thực hiện thu mẫu quan trắc môi trường và bệnh thủy sản tháng 7/2022 với nội dung sau:

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 22/7/2022 đến ngày 29/7/2022.

2. Số lượng và đối tượng mẫu: 21 mẫu nước cấp (06 mẫu nước biển ven bờ vùng sản xuất giống và nuôi lồng bè; 05 mẫu nước mương cấp, 08 mẫu nước giếng khoan và 02 mẫu nước đầm Nại); 05 mẫu tôm nuôi (với 20 chỉ tiêu được xét nghiệm) thu tại những khu vực hoạt động nuôi trồng thủy sản của tỉnh.

3. Kết quả kiểm nghiệm: (Phụ lục Thông báo kèm theo)

a) Các chỉ số môi trường nước:

* Khu vực sản xuất giống tôm nước lợ: Các chỉ số môi trường nước cấp tại các xã: Cà Ná, An Hải, Tri Hải, Nhơn Hải và Thanh Hải đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT đối với chất lượng nước vùng biển ven bờ, thích hợp đối với hoạt sản xuất tôm giống và các loại giống thủy sản khác.

* Khu vực nuôi tôm thương phẩm và nuôi thủy sản lồng bè:

Hầu hết các chỉ số pH, độ kiềm và độ mặn (S‰) tại các vùng nuôi đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT đối với chất lượng nước vùng biển ven bờ phù hợp cho hoạt động nuôi tôm thương phẩm và nuôi thủy sản lồng bè.

b) Bệnh trên tôm nuôi: (05 mẫu tôm nuôi)

Phát hiện 05/05 mẫu tôm nuôi nhiễm vi bào tử trùng (EHP) tại: Sơn Hải, Nam Cương, Từ Thiện, Vĩnh Trường và Lương Cách; 03/05 mẫu tôm nuôi nhiễm bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND) tại Nam Cương, Vĩnh Trường và Lương Cách; Không phát hiện tôm nuôi nhiễm virus gây bệnh đầu vàng (YHV), bệnh đỏ thân đốm trắng (WSSV) ở các mẫu thu được.

4. Kết quả Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường vùng nuôi trồng thủy sản tại một số tỉnh trọng điểm khu vực Nam Trung Bộ của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III (tại Công văn số 235/TS₃ – QTMT&BTSMT ngày 18/7/2022) đã đánh giá chất lượng nước cấp sản xuất giống tôm nước Lợ tại khu vực Nam Cương và Hòa Thạnh (Mẫu thu ngày 13/7/2022) từ mức tốt đến rất tốt (theo chỉ số VN-WQI). Tuy nhiên, chỉ số Coliforms vượt giới hạn cho phép 1,1 lần.

II. Kết luận:

1. Chỉ số độ mặn, độ kiềm và pH của nước biển ven bờ các khu vực sản xuất giống thủy sản, nuôi thủy sản lồng bè và hoạt động nuôi thủy sản thương phẩm trong ao đều trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT.

2. Phát hiện 03/05 mẫu tôm nuôi nhiễm bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND) tại: Nam Cương, Vĩnh Trường và Lương Cách; 05/05 mẫu tôm nuôi nhiễm vi bào tử trùng (EHP) tại: Sơn Hải, Nam Cương, Từ Thiện, Vĩnh Trường và Lương Cách.

III. Khuyến cáo:

1. Đối với nuôi tôm thương phẩm:

- Tiếp tục tuân thủ lịch thời vụ tại văn bản số 121/KH-SNNPTNT ngày 24/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Thuận về Kế hoạch sản xuất, lịch thời vụ nuôi trồng thủy sản năm 2022.

- Lựa chọn cơ sở sản xuất tôm giống có uy tín đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống giống thủy sản để cung cấp giống; Cần xét nghiệm bệnh Vi bào tử trùng (EHP), hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND) trước khi thả nuôi;

- Xử lý tốt nguồn nước cấp; Theo dõi diễn biến thời tiết và môi trường ao nuôi để xử lý kịp thời tránh ảnh hưởng đến sức khỏe tôm nuôi.

2. Đối với sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:

- Thực hiện tốt quy trình xử lý nước cấp đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi đưa vào sử dụng để sản xuất giống.

- Cơ sở sản xuất, ương dưỡng đã được kiểm tra đảm bảo đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP cần tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn/điều kiện nhằm cung cấp cho người nuôi con giống đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn cơ sở đã công bố.

Nơi nhận:

- Sở Nông Nghiệp & PTNT (b/cáo);
- Trung tâm Khuyến nông; Chi cục CN & TY;
- Phòng NN các huyện: Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam;
- UBND các xã: Phương Hải, Tân Hải, Hộ Hải, An Hải, Phước Dinh, Cà Ná, Tri Hải, Thanh Hải; Nhơn Hải;
- Các cơ sở sản xuất giống thủy sản trên địa bàn tỉnh;
- Các hộ Nuôi trồng Thủy sản trên địa bàn tỉnh;
- Trạm Kiểm ngư: Cà Ná, An Hải (gửi các cơ sở SX giống TS);
- CCT, PCCT (D.N.Tuân);
- Lưu VT, NVTS.

(NS)

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Dư Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÙNG NUÔI VÀ BỆNH THỦY SẢN THÁNG 7/2022
(Kèm theo Thông báo số 436 /TB-CCTS ngày⁰³ / 08/2022 của Chi cục Thủy sản)

TT	Địa điểm (Xã/thôn-khu vực)	Huyện	Đối tượng thu mẫu	Bệnh tôm nuôi				Các chỉ tiêu lý hóa môi trường nước								Ghi chú (Mẫu nước)
				WSSV	AHPND	EHP	YHV	Độ mặn	Độ kiềm	pH	NH ₃	NO ₂ ⁻	H ₂ S	DO		
1	Phước Dinh (Sơn Hải 1 – Xóm Chùa)	Thuận Nam	Nước	0	0	0	0	18	130	8,0	KPH	KPH	KPH	0	Giếng khoan	
			Tôm nuôi	(-)	(-)	+	(-)	0	0	0	0	0	0	0		
			Nước	0	0	0	0	10	140	8,5	0,1	0,1	0,1	0		
2	Phước Dinh (Sơn Hải – Trạm bơm)	Thuận Nam	Tôm nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Giếng khoan	
			Nước	0	0	0	0	25	140	7,9	KPH	0,1	0,1	0		
			Tôm nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Phước Dinh (Sơn Hải – Dầm)	Thuận Nam	Nước	0	0	0	0	31	120	8,5	0,1	0,1	KPH	0	Giếng khoan	
			Nước (NTT)	0	0	0	0	10	120	8,2	KPH	KPH	KPH	0		
			Tôm nuôi	(-)	(-)	+	(-)	0	0	0	0	0	0	0		
4	Phước Dinh (Tứ Thiện)	Thuận Nam	Nước	0	0	0	0	30	140	8,2	0,1	0,1	0,1	0	Giếng khoan	
			Tôm nuôi	(-)	(-)	+	(-)	0	0	0	0	0	0	0		
			Nước	0	0	0	0	22	130	8,3	0,1	0,1	0,1	0		
5	Phước Dinh (Vĩnh Trường)	Thận Nam	Tôm nuôi	(-)	+	+	(-)	0	0	0	0	0	0	0	Giếng khoan	
			Nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
			Tôm nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
6	An Hải (Hòa Thành-Trên cát)	Ninh Phước	Nước	0	0	0	0	33	115	8,0	KPH	KPH	KPH	5,5	Nước biển	
			Tôm nuôi	0	0	0	0	31	130	8,3	0,1	0,1	KPH	0		
			Nước	0	0	0	0	8	100	7,5	KPH	KPH	KPH	0		
7	An Hải (Khu sản xuất giống)	Ninh Phước	Tôm nuôi	(-)	+	+	(-)	0	0	0	0	0	0	0	Giếng khoan (Gần bờ biển)	
			Nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
			Nước	0	0	0	0	12	130	8,2	KPH	0,1	KPH	0		
8	An Hải (Nam Cương)	Ninh Phước	Nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Nước mương	
			Tôm nuôi	(-)	+	+	(-)	0	0	0	0	0	0	0		
			Nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
9	Tân Hải (Hòn Thiên)	Ninh Hải	Giáp xác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

10	Hộ Hải (K...Màn Mân-Lương cách)	Ninh Hải	Nước	0	0	0	0	0	0	0	12	130	7,9	0,1	0,1	KPH	0	Nước mương
			Tôm nuôi	(-)	+	+	+	0	0	0	(-)	0	0	0	0	0	0	
11	Tân Hải (Gò Đền, Gò Thao)	Ninh Hải	Nước	0	0	0	0	0	0	0	7	100	7,6	KPH	0,1	KPH	0	Nước mương
			Tôm nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
12	Hộ Hải (Hộ Diêm-Cạnh Đầm)	Ninh Hải	Nước	0	0	0	0	0	0	0	20	130	8,5	0,1	0,1	0,1	0	Nước mương
			Giáp xác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
13	Phượng Hải (Khu Địa Sau)	Ninh Hải	Nước	0	0	0	0	0	0	0	15	120	8,5	KPH	0,1	KPH	0	Nước mương
			Tôm nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
14	Khánh Hải (Đầm)	Ninh Hải	Nước	0	0	0	0	0	0	0	28	130	8,5	KPH	KHP	0,1	0	Giữa Đầm
			Tôm nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
15	Tri Hải (Khánh Hội-Trại giống)	Ninh Hải	Nước	0	0	0	0	0	0	0	31	130	8,5	0,1	0,1	KPH	0	N. biển ven bờ
16	Nhon Hải (Khánh Nhơn-Trại giống)	Ninh Hải	Nước	0	0	0	0	0	0	0	32	130	8,3	0,1	0,1	KPH	0	N. biển ven bờ
17	Thanh Hải (Mỹ Tân)	Ninh Hải	Nước	0	0	0	0	0	0	0	32	130	8,5	0,1	0,1	KPH	0	N. biển ven bờ
18	Đầm Nại (Khu vực Nuôi Hàu)	Thuận Nam	Nước	0	0	0	0	0	0	0	25	120	8,2	0,1	0,1	KPH	0	Khu vực Nuôi hàu – Đầm
19	Vịnh Phan Rang (Khu nuôi lòng bè)	P.Rang	Nước	0	0	0	0	0	0	0	31	130	8,5	0,1	0,1	KPH	0	N. biển ven bờ
20	Cà Ná Khu sản xuất tôm giống	Thuận Nam	Nước	0	0	0	0	0	0	0	32	140	8,0	0,1	0,1	0,1	0	N. biển ven bờ
Đơn vị tính											‰	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	

Ghi chú: - 0: Không kiểm tra; (-): Âm tính; +: Dương tính (*nhiễm bệnh*); KPH: Không phát hiện.

- WSSV: Virus gây bệnh đốm trắng; **EHP**: Vi bào tử trùng; AHPND : hoại tử gan tụy cấp tính; **YHV**: Virus gây bệnh đầu vàng